

**CHƯƠNG VI: NGÀNH ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG  
LỚP CHIM**

**BÀI 44: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP CHIM**

**ĐÁP ÁN BTVN :**

1. Trắc nghiệm: 1.A            2.A            3.C            4. D            5. A

2. **Tự luận:** Khi ăn, chim hay gà đều ăn thêm các hạt sỏi vì khi thức ăn vào đến dạ dày cơ, chúng sẽ được trộn lẫn với những hạt sỏi nhỏ. Dạ dày cơ là túi cơ rất dày, dưới sự nhu động mạnh mẽ của dạ dày cơ (nhào, nghiền) góc cạnh của các viên sỏi chà xát thức ăn, một lúc sau, thức ăn rất nhanh chóng bị nghiền nát.

**A. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài này học sinh cần nắm được:

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm chung của lớp chim và vai trò của lớp chim trong tự nhiên và trong nền KTQD.
- Phân tích được các đặc điểm đặc trưng của các nhóm chim thích nghi với đời sống từ đó thấy được sự đa dạng của chim.

**2. Về kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh 1 số kỹ năng:

- Tự học, nghiên cứu sách giáo khoa.
- Phân tích, giải thích, tổng hợp hóa kiến thức.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

3. **Về thái độ:** Tăng thêm niềm yêu thích khám phá khoa học, đặc biệt là môn khoa học Sinh học.

4. **Năng lực:** Năng lực tư duy sáng tạo, tự học, tự giải quyết vấn đề.

**B. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**I. Đa dạng các nhóm chim**

Nhóm chim	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cấu tạo			
			Cánh	Cơ ngực	Chân	Ngón
Chạy	<i>Đà điểu</i>	Thảo nguyên, sa mạc	Ngắn, yếu	Không phát triển	Cao, to, khỏe	2-3 ngón
Bơi	<i>Chim cánh cụt</i>	Biển	Dài, khỏe	Rất phát triển	Ngắn	4 ngón có màng bơi
Bay	<i>Chim ưng</i>	Núi đá	Dài, khỏe	Phát triển	To, có vuốt cong.	4 ngón

- Lớp chim rất đa dạng: Số loài nhiều, chia làm 3 nhóm:

- + Chim chạy
- + Chim bơi
- + Chim bay

- Lối sống và môi trường sống phong phú.



# LỚP THỨ

## BÀI 46 : THỎ

### ĐÁP ÁN BTVN:

Câu 1: Đ- S- Đ-S

Câu 2: A

Câu 3: C

A. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài này học sinh cần:

#### 4. Về kiến thức

- Nêu được đặc điểm đời sống và hình thức sinh sản của thỏ.
- Phân tích được các đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.

5. Về kĩ năng: Rèn luyện cho học sinh 1 số kĩ năng:

- Tự học, nghiên cứu sách giáo khoa.
- Phân tích, giải thích, tổng hợp hóa kiến thức.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

6. Về thái độ: Tăng thêm niềm yêu thích khám phá khoa học, đặc biệt là môn khoa học Sinh học.

4. Năng lực: Năng lực tư duy sáng tạo, tự học, tự giải quyết vấn đề.

### B. NỘI DUNG BÀI HỌC

#### I. Đời sống

- Thỏ sống ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù.
- Ăn cỏ lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều.
- Thỏ là động vật hằng nhiệt
- Thụ tinh trong
- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ
- Có nhau thai → gọi là hiện tượng thai sinh
- Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ

#### II. Cấu tạo ngoài và di chuyển

##### 1. Cấu tạo ngoài

Bộ phận cơ thể	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù
<b>Bộ lông</b>	Bộ lông	Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm
<b>Chi</b> (có vuốt)	Chi trước	Đào hang
	Chi sau	Bật nhảy xa, chạy trốn nhanh
<b>Giác quan</b>	Mũi, lông xúc giác	Thăm dò thức ăn và môi trường
	Tai có vành tai	Định hướng âm thanh phát hiện sớm kẻ thù
	Mắt có mí cử động	Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi rậm.

##### 2. Di chuyển

- Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời hai chân sau.

## C. CÙNG CỐ

### 1. Trắc nghiệm

Câu 1: Phát biểu nào sau đây về thỏ là sai?

- A. Thỏ là động vật hằng nhiệt
- B. Con đực không có cơ quan giao phối
- C. Có tập tính đào hang, ẩn náu trong hang lần tránh kẻ thù
- D. Ăn thức ăn bằng cách gặm nhấm

Câu 2: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Buồng trứng
- B. Tử cung
- C. Nhau thai
- D. Âm đạo

Câu 3: Cơ thể của thỏ được phủ bằng bộ lông dày, xốp gồm những sợi lông mảnh khô bằng chất sừng được gọi là?

- A. Lông tơ
- B. Lông mao
- C. Lông vũ
- D. Lông ống

Câu 4: Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa là 74km/h, trong khi đó cáo xám: 64km/h; chó săn: 68km/h, thế mà trong nhiều trường hợp, thỏ rừng vẫn không thoát khỏi các loài thú ăn thịt kể trên?

- A. Thú ăn thịt có thể chạy theo đường zig zắc nên bắt được thỏ
- B. Thú ăn thịt sẽ rình mồi
- C. Thỏ chạy nhanh nhưng không dai sức bằng thú ăn thịt
- D. Thỏ sẽ trốn trong các bụi cây và hang đất bị thú ăn thịt phát hiện

Câu 5: Vai trò của chi trước của thỏ là

- A. định hướng âm thanh, phát hiện kẻ thù.
- B. đào hang và di chuyển
- C. bật nhảy xa
- D. thăm dò môi trường

### 2. Tự luận

- Vì sao khi nuôi thỏ người ta thường che bớt ánh sáng ở chuồng thỏ ?

### D. DẶN DÒ

- Hoàn thành phần bài tập , học kĩ bài.
- Đọc mục em có biết và tìm hiểu trước bài 47